

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHẢIỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 226/2023/HS-ST

Ngày: 29/9/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHẢIỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phảiân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phảián - Chủ toạ phảiiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

+ Ông Mai Phảiú

- **Thư ký phảiiên tòa:** Bà Lê Ngọc Hoàng Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phảiố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phảiố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phảiiên tòa:** Ông Lê Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phảiố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với:

- Các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh L**, sinh năm: 1991, tại Nam Định; Nơi ĐKKTT: Tổ dân phảiố X, Phảiường TN, thành phảiố BMT, tỉnh ĐL; Nơi ở: KP7, Phảiường 3, thành phảiố TN tỉnh TN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn Q (đã chết); Con bà Phảiạm Thị L, sinh năm: 1970; Vợ Hồ Đoàn Thanh N, sinh năm: 1998; Có 01 người con sinh năm 2018.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 10/12/2013, Nguyễn Mạnh L bị Tòa án nhân dân Quận Phảiú Nhuận, thành phảiố Hồ Chí Minh xử phảiạt 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 134/2013/HSST. Đến ngày 18/4/2014, L đã thi hành xong nghĩa vụ nộp án phảiú, ngày 20/8/2014, L đã chấp hành xong hình phảiạt tù.

- Ngày 24/12/2021, Nguyễn Mạnh L bị Tòa án nhân dân thành phảiố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phảiạt 12 năm tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo Bản án số 426/2021/HSST.

- Ngày 22/3/2022, Nguyễn Mạnh L bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 11 năm tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, buộc Nguyễn Mạnh L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 23 năm tù, theo Bản án số 10/2022/HSST.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đồng S, thành phố Đồng Hới, Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Lưu Trường S**, sinh năm: 1991, tại Tp.Hồ Chí Minh; Nơi ĐKKTT: Số 143/84/34 Phường BHH B, Quận BT, thành phố HCM; Nơi ở: 143/84/34 Phường BHH B, Quận BT, thành phố HCM; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Mạnh Th (đã chết); Con bà Lưu Thị Kim Đ, sinh năm: 1958; Vợ Nguyễn Thị Kim N, sinh năm: 1992; Có 01 người con sinh năm 2021.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 24/12/2021, Nguyễn Lưu Trường S bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 năm tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo Bản án số 426/2021/HSST.

- Ngày 22/3/2022, Nguyễn Lưu Trường S bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 năm tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, buộc Nguyễn Lưu Trường S phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 17 năm tù, theo Bản án số 10/2022/HSST.

Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Đồng S, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phảiùng Duy H**, sinh năm: 1985, tại Hà Tĩnh; Nơi ĐKKTT: thôn HT, xã BX, huyện ĐT, tỉnh HT; Nơi ở: thôn HT, xã BX, huyện ĐT, tỉnh HT; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Phảiùng K, sinh năm: 1956; Con bà Trần Thị T (đã chết); Vợ Bùi Thị Mỹ K, sinh năm: 1989; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/12/2021, Phảiùng Duy H bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 năm tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo Bản án số 426/2021/HSST.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** anh Trương Nguyễn Bảo D, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: số 11 đường LG, Phường I, thành phố ĐL, tỉnh LD.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2020, Nguyễn Mạnh L rủ Nguyễn Lưu Trường S cùng làm giả giấy tờ để đi thuê xe ô tô bán lấy tiền tiêu xài thì S đồng ý. Thực hiện ý định, ngày 04/12/2020, L gọi điện thoại rủ S lên thành phố Đà Lạt để thuê xe ô tô thì S đồng ý, L nói S chụp ảnh của S gửi qua tài khoản Zalo của L tên “Quoc Khoa” rồi L lên mạng xã hội đặt làm giả 01 thẻ căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Cao Long. Đến ngày 06/12/2020, thông qua dịch vụ chuyển phát nhanh Viettel, S nhận được 01 thẻ căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe ô tô đều có thông tin là Nguyễn Cao Long, sinh ngày 15/5/1991, trú tại: số 1 ngõ 149/4 Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội và hình ảnh trong hai giấy tờ trên là hình ảnh của S. Tối cùng ngày S và L đón xe Phạm Trọng Trang cùng đi lên thành phố Đà Lạt, trên đường đi, L lên mạng xã hội tìm kiếm địa điểm cho thuê xe ô tô tự lái ở thành phố Đà Lạt thì thấy thông tin của anh Trương Nguyễn Bảo D đăng bài quảng cáo kinh doanh dịch vụ cho khách thuê xe ô tô tự lái. L sử dụng tài khoản Zalo tên “Quoc Khoa” nhắn tin vào tài khoản zalo tên “Bao Duy” (của anh Duy) với nội dung: muốn thuê một xe ô tô loại xe 07 chỗ trong 04 ngày (từ ngày 07/12/2020 đến ngày 10/12/2020) thì được anh Duy thông báo giá thuê xe là 1.000.000 đồng/ngày và phải đặt cọc số tiền 5.000.000 đồng thì L đồng ý. Đến sáng ngày 07/12/2020, L và S xuống xe tại huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng và tiếp tục bắt xe taxi lên thành phố Đà Lạt. Khi đi trên xe, L nhờ tài xế xe taxi chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản của anh Duy với nội dung “Tran Van Hung chuyển tiền cọc xe” để đặt cọc thuê xe. Sau đó, anh Duy nhắn tin hẹn L khoảng đầu giờ chiều cùng ngày đến địa chỉ: số 38/11 Trần Phú, Phường 3, thành phố Đà Lạt để giao xe. Lúc này, L đưa cho S số điện thoại của anh Duy để S đến liên hệ lấy xe và đưa cho S số tiền 4.000.000 đồng để S đưa cho chủ xe như đã thỏa thuận.

Khi đến Đà Lạt, S đi đến Trung tâm kinh doanh VNPT Lâm Đồng mua 01 sim điện thoại số 0889284256 bằng thẻ Căn cước công dân giả mang tên Nguyễn Cao Long rồi S đón taxi đi đến địa chỉ đã hẹn với anh Duy để lấy xe. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, S gặp anh Duy tại điểm hẹn, S giới thiệu mình tên là Nguyễn Cao Long, rồi đưa cho anh Duy 01 thẻ căn cước công dân giả và 01 giấy phép lái xe giả mang tên Nguyễn Cao Long để anh Duy tin tưởng. Do thấy hình ảnh trên giấy tờ đúng là hình ảnh của S nên anh Duy giữ lại Căn cước công dân, còn giấy phép lái xe thì anh Duy trả lại cho S và S đưa cho anh Duy số tiền 4.000.000 đồng tiền cọc xe còn lại như đã thỏa thuận, rồi anh Duy lập

hợp đồng thuê xe ô tô tự lái đối với xe ô tô hiệu Toyota Fortuner 07 chỗ mang biển kiểm soát: 51F - 139.17 với các nội dung: thời gian thuê từ ngày 07/12/2020 đến ngày 12/12/2020, bên cho thuê xe là Trương Nguyễn Bảo D, bên thuê xe thì S ký tên là Nguyễn Cao L, anh D giao xe ô tô cho S cùng với 01 (một) giấy đăng kiểm, Bảo hiểm của xe ô tô cho S. Khi nhận xe thì S nói với anh D chỉ lái xe ô tô loanh quanh tỉnh, nếu có phải đi sinh ngoài tỉnh thì sẽ báo. Do không biết lái xe ô tô nên sau khi thuê được xe ô tô, S gọi điện thoại cho L đến lái xe ô tô đi, L đến điều khiển xe ô tô chở S ra phía Bắc tìm người để bán xe. Trên đường đi từ Đà Lạt ra Bắc thì L gọi điện thoại cho anh D nói muốn thuê xe ô tô thêm 02 ngày nữa do có công việc đột xuất ở Quảng Bình thì anh D đồng ý. Sau đó, L gọi điện thoại cho Phảiùng Duy H nói có xe ô tô “cầm cầm” muốn nhờ H mua giùm thì H nói L mang xe đến thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh để xem xe.

Khoảng 22 giờ ngày 10/12/2020, khi đến thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, L nói S xuống xe tìm một nhà nghỉ ở gần đó còn L lái xe ô tô trên đi gặp H. Sau khi xem xe, H yêu cầu cung cấp các giấy tờ chính chủ liên quan đến xe ô tô NH L chỉ cung cấp được 01 giấy viết tay về việc cầm xe (người cầm không phải là L), 01 giấy đăng ký xe Fortuner (bản phảifoto), 01 giấy đăng kiểm xe bản chính và L nói giá bán xe là 200.000.000 đồng. Do xe không có giấy tờ hợp lệ, H nhận thức được chiếc xe Fortuner mà L muốn bán không rõ nguồn gốc, xe ô tô mượn của người quen mang đi bán hoặc là xe thuê mang đi bán nên H không mua và H đã liên hệ với một người tên H ở thành phố Hà Nội (không rõ nhân thân, lai lịch) để nhờ H mua lại xe trên thì H đồng ý NH H yêu cầu phải mang xe đến bến xe nước ngầm ở thành phố Hà Nội để xem xe rồi mới thỏa thuận giá. Lúc này, H rủ Phảiùng Duy Hà (là em trai của H) cùng với L điều khiển xe ô tô trên đi ra thành phố Hà Nội. Đến khoảng 05 giờ ngày 11/12/2020, khi đến thành phố Hà Nội, Hà mang xe đi rửa còn H và L vào quán cà phê gần đó để chờ gặp H. Tại đây, H và L thỏa thuận giá mua xe ô tô Toyota Fortuner mang biển kiểm soát: 51F - 139.17 là 180.000.000 đồng. Sau khi bán được xe ô tô trên, H, L và Hà đón xe khách quay về tỉnh Hà Tĩnh. Số tiền bán xe, L chia cho H 5.000.000 đồng, chia cho S số tiền 25.000.000 đồng, còn lại L đã tiêu xài cá nhân hết. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Mạnh L, Nguyễn Lưu Trường S và Phảiùng Duy H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Bị hại là: anh Trương Nguyễn Bảo D, sinh năm 1984, ĐKKHKT: LG, Phảiùng I, thành phố ĐL bị chiếm đoạt một xe ô tô hiệu Toyota Fortuner 07 chỗ mang biển kiểm soát 51F - 139.17. Ngày 29/4/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lâm Đồng kết luận xe ô tô trên trị giá 487.500.000 đồng, anh D yêu cầu được bồi thường số tiền trên.

Ngày 08/6/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng có Kết luận giám định số 477/GĐ-PC09 kết luận: Chữ ký, chữ viết ghi họ tên Nguyễn Cao L dưới mục “Bên B - khách thuê xe” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A (Hợp đồng cho thuê xe tự lái (số:1/HĐCTXTL), đề ngày 07/12/2020, so với chữ ký, chữ viết ghi họ tên Nguyễn Lưu Trường S trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M (Bản tự khai mang tên Nguyễn Lưu Trường S, đề ngày 05/4/2021) là do cùng một người ký và viết ra.

Ngày 27/4/2021, Viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 2401/C09B kết luận: Căn cước công dân số 001092018722, đứng tên Nguyễn Cao Long, sinh ngày 15/5/1992; Nơi thường trú: 1 Ngõ 149/4 Giảng Võ, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội; Ngày cấp: 24 tháng 04 năm 2019 là giả.

Tang vật tạm giữ:

- 01 (một) Căn cước công dân mang tên Nguyễn Cao L - SN: 15/5/1992 (trú tại: TP Hà Nội), số CCCD: 001092018722 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 24/4/2019.

- 01 (một) hợp đồng cho thuê xe tự lái số 01/HĐCTXTL ngày 07/12/2020 đối với xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA - FORTUNE, BKS 51F: 139.17, Bên A - chủ xe là Trương Nguyễn Bảo D, bên B - Khách thuê xe là Nguyễn Cao Long.

- 01 (một) Giấy đăng ký xe ô tô có biển kiểm soát 51F1-139.17.

Tại bản cáo trạng số 248/CT-VKSĐL-LĐ ngày 25/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị can Nguyễn Mạnh L về các tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 và điểm b, c khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự; truy tố bị can Nguyễn Lưu Trường S về các tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự; truy tố bị can Pháiùng Duy H về tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174 và điểm b, c Khoản 3 Điều 341; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Nguyễn Mạnh L mức hình phạt từ 14 năm tù đến 15 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và từ 05 năm tù đến 06 năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Mạnh L chấp hành hình phạt chung từ 19 năm tù đến 21 năm tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 23 (*hai mươi ba*) năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo Nguyễn Mạnh L phải chấp hành hình phạt chung là 30 (*ba mươi*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2021.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174 và điểm b Khoản 3 Điều 341; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Nguyễn Lưu Trường S mức hình phạt từ 13 năm tù đến 14 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và từ 04 năm tù đến 05 năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Lưu Trường S chấp hành hình phạt chung từ 17 năm tù đến 19 năm tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 17 (*mười bảy*) năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo Nguyễn Lưu Trường S phải chấp hành hình phạt chung là 30 (*ba mươi*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2021.

- Áp dụng điểm a Khoản 3 Điều 323 Bộ luật hình sự; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phảiùng Duy H mức hình phạt từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 08 (*tám*) năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 426/2021/HS-ST ngày 24/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo Phảiùng Duy H phải chấp hành hình phạt chung từ 12 (*mười hai*) năm tù đến 13 (*mười ba*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc các bị cáo Nguyễn Mạnh L và Nguyễn Lưu Trường S phải bồi thường thiệt hại cho anh Trương Nguyễn Bảo D số tiền 487.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phạt: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phạt theo quy định.

Người bị hại là anh Trương Nguyễn Bảo D yêu cầu các bị cáo Nguyễn Mạnh L và Nguyễn Lưu Trường S phải bồi thường cho anh số tiền 487.500.000 đồng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa:

- Nguyễn Mạnh L: bị cáo đã ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

- Nguyễn Lưu Trường S: bị cáo đã ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Phảiùng Duy H: bị cáo đã ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt: Nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, Nguyễn Mạnh L và Nguyễn Lưu Trường S đã thống nhất sử dụng hình ảnh của S và cung cấp thông tin giả để đặt làm giả được 01 thẻ căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe ô tô đều có thông tin là Nguyễn Cao Long, sinh ngày 15/5/1991, trú tại: số 1 ngõ 149/4 Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, sau khi nhận được các giấy tờ giả trên, các bị cáo L và S đã đến thành phố Đà Lạt sử dụng các giấy tờ giả để thuê xe ô tô tự lái đối với xe ô tô hiệu Toyota Fortuner 07 chỗ mang biển kiểm soát: 51F - 139.17 với các nội dung: thời gian thuê từ ngày 07/12/2020 đến ngày 12/12/2020, bên cho thuê xe là anh Trương Nguyễn Bảo D. Sau khi thuê xe của anh Duy, L và S đã điều khiển xe đến thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh gặp Phảiùng Duy H. Tại đây, H nhận thức được chiếc xe Fortuner mà L muốn bán không rõ nguồn gốc, xe ô tô mượn của người quen mang đi bán hoặc là xe thuê mang đi bán nên H không mua nên H đã liên hệ với một người tên H ở thành phố Hà Nội (không rõ nhân thân, lai lịch) để nhờ H mua lại xe trên. Sau đó, H cùng L và S cùng Phảiùng Duy H (là em trai của H) điều khiển xe ô tô trên đi ra thành phố Hà Nội để bán cho H. Đến sáng ngày 11/12/2020, tại thành

phải ở Hà Nội, L đã bán cho người tên H xe ô tô Toyota Fortuner mang biển kiểm soát: 51F - 139.17 với giá 180.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 2401/C09B ngày 27/4/2021, Viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Căn cước công dân số 001092018722, đứng tên Nguyễn Cao Long, sinh ngày 15/5/1992; Nơi thường trú: 1 Ngõ 149/4 Giảng Võ, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội; Ngày cấp: 24 tháng 04 năm 2019 là giả.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 256/KL-HĐĐG ngày 29/4/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lâm Đồng kết luận xe ô tô Toyota Fortuner mang biển kiểm soát: 51F - 139.17 trị giá 487.500.000 đồng.

Xét các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, các bị cáo biết rất rõ việc làm giả giấy chứng minh nhân dân và dùng giấy chứng minh nhân dân giả và thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Đối với hành vi của Phạm Duy H mặc dù đã biết xe ô tô mang biển kiểm soát số 51F - 139.17 là xe có nguồn gốc không hợp pháp nên vẫn liên lạc để bán, giúp cho L tiêu thụ trót lọt tài sản do phạm tội mà có.

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phải phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phải phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và phải phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Mạnh L và Nguyễn Lưu Trường S phạm các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Phạm Duy H phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách có dự tính từ trước, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Về vai trò của các bị cáo thì bị cáo Nguyễn Mạnh L là người chủ động bàn bạc với bị cáo Nguyễn Lưu Trường S về việc làm giả căn cước công dân và giấy phép lái xe với tên người khác để sử dụng đi thuê xe ô tô rồi đem cầm cố lấy tiền tiêu xài. Bị cáo L là người trực tiếp thuê người làm giả căn cước công dân và giấy phép lái xe để sử dụng đi thuê xe ô tô. L là người hưởng lợi nhiều

nhất trong vụ án. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Mạnh L là người chủ mưu, cầm đầu, phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Lưu Trường S đã thống nhất ý chí với L trong việc thực hiện hành vi phạm tội, S là người trực tiếp sử dụng các giấy tờ giả để thuê được xe ô tô của người bị hại sau đó cùng L đem đi bán. Do đó, bị cáo S đồng phạm với bị cáo L trong vụ án này với vai trò là người trực tiếp thực hiện tội phạm.

Bị cáo Phảiùng Duy H là người đã trực tiếp liên lạc với người mua giúp cho các bị cáo L và S tiêu thụ trót lọt tài sản do phạm tội mà có.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này còn có Phảiùng Duy H (là em trai của H) cùng với L và H điều khiển ô tô Toyota Fortuner mang biển kiểm soát 51F - 139.17 ra Hà Nội tiêu thụ. Tuy nhiên, Hà không biết là tài sản do phạm tội mà có và cũng không tham gia vào hành vi tiêu thụ nên không có cơ sở để xử lý.

Ngoài ra có một đối tượng tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) là người đã mua xe ô tô Toyota Fortuner mang biển kiểm soát 51F - 139.17 trên với giá 180.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện và xét các bị cáo đều là người có nhân thân xấu nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phải ở trong nhà chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Trương Nguyễn Bảo D yêu cầu các bị cáo Nguyễn Mạnh L và Nguyễn Lưu Trường S phải bồi thường cho anh giá trị tài sản bị chiếm đoạt với số tiền 487.500.000 đồng. Cần buộc các bị cáo L, S bồi thường cho người bị hại toàn bộ số tiền trên theo yêu cầu của người bị hại và giá trị tài sản do Hội đồng định giá đã xác định.

[5] Về xử lý vật chứng: Lưu vào hồ sơ làm chứng cứ của vụ án đối với toàn bộ vật chứng đã thu giữ.

[6] Biện phảiáp tư phảiáp: Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Phảiùng Duy H phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 5.000.000^d (*năm triệu đồng*) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phảií: Buộc bị cáo phải chịu án phảií hình sự sơ thẩm theo quy định của phảiáp luật. Các bị cáo Nguyễn Mạnh L và Nguyễn Lưu Trường S phải chịu án phảií dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường cho người bị hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Mạnh L và Nguyễn Lưu Trường S phảiiam các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”; bị cáo Phảiùng Duy H phảiiam tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phảiiam tội mà có*”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174 và điểm b, c Khoản 3 Điều 341; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phảiiạt: Nguyễn Mạnh L 14 (*mười bốn*) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 05 (*năm*) năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phảiiạt, buộc bị cáo Nguyễn Mạnh L chấp hành hình phảiiạt chung là 19 (*mười chín*) năm tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phảiiạt 23 (*hai mươi ba*) năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phảiió Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; buộc bị cáo Nguyễn Mạnh L phải chấp hành hình phảiiạt chung là 30 (*ba mươi*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2021.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174 và điểm b Khoản 3 Điều 341; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phảiiạt: Nguyễn Lưu Trường S 13 (*mười ba*) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 04 (*bốn*) năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phảiiạt, buộc bị cáo Nguyễn Lưu Trường S chấp hành hình phảiiạt chung là 17 (*mười bảy*) năm tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phảiiạt 17 (*mười bảy*) năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phảiió Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; buộc bị cáo Nguyễn Lưu Trường S phải chấp hành hình phảiiạt chung là 30 (*ba mươi*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2021.

- Áp dụng điểm a Khoản 3 Điều 323 Bộ luật hình sự; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phảiiạt bị cáo Phảiùng Duy H mức hình phảiiạt 08 (*tám*) năm tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phảiiam tội mà có*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 08 (tám) năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 426/2021/HS-ST ngày 24/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo Phảiùng Duy H phải chấp hành hình phạt chung là 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2021.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Mạnh L và Nguyễn Lưu Trường S phải liên đới bồi thường cho anh Trương Nguyễn Bảo D số tiền 487.500.000^d (bốn trăm tám mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Phảián mỗi bị cáo phải bồi thường là 243.750.000^d (hai trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

[3] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Phảiùng Duy H phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 5.000.000^d (năm triệu đồng) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Lưu vào hồ sơ vụ án:

- 01 (một) Căn cước công dân mang tên Nguyễn Cao Long - SN: 15/5/1992 (trú tại: số 1 ngõ 149/4 Giảng Võ - Phường Cát Linh - Q.Đống Đa - TP Hà Nội), số CCCD: 001092018722 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 24/4/2019.

- 01 (một) hợp đồng cho thuê xe tự lái số 01/HĐCTXTL ngày 07/12/2020 đối với xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA - FORTUNE, BKS 51F: 139.17, Bên A - chủ xe là Trương Nguyễn Bảo D, bên B - Khách thuê xe là Nguyễn Cao Long.

- 01 (một) Giấy đăng ký xe ô tô có biển kiểm soát 51F1-139.17.

(Đã lưu trong hồ sơ vụ án).

[5] Về án phải: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phải, lệ phải Tòa án:

Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phải hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Nguyễn Mạnh L và Nguyễn Lưu Trường S mỗi người phải nộp 12.187.500^d (mười hai triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phải dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phảiú thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phảiiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai../.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Văn Bình